

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 28/10/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RC6+VSP02	7:25	14+8	0+0		11+11	0+0	
2		RP3+GTC1+P9	7:25	22+0+0	0+0+0		20+0+0	0+0+0	CHUYEN 2 gTC1-P9
3		RC4+RCDM+RC3	7:25	9+11+1	0+0+0		9+10+3	0+0+0	CHUYEN 1 RC4- RC3
4		CTC1+RCDM+RP1	9:25	5+4+11	0+0+0		4+4+14	0+0+0	CHUYEN 2 CTC1-RCDM1 RCDM-RP1
5		• BK10+P2+VSP02	9:25	0+0+18	0+0+0		0+2+20	0+0+0	CHUYEN 1 BK10-P2
6		• RP1+CTK3+CNV	9:25	19+0+0	0+0+0		17+3+2	0+0+0	
7		• P1+RP1+RC5	11:25	6+0+13	0+0+0		0+9+13	0+0+0	
8		BK9+VSP02+RP3	11:25	9+0+12	0+0+0		7+2+13	0+0+0	

TTĐBSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/10/2022	TO: RC6 - VSP02	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Linh - CHIẾN - N Nam	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN THẾ ANH	RC6	45	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ ĐỨC THIÊN	RC6	49	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
3	HOANG VAN TRUONG	RC6	37-38	2	20	50	68	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN NGỌC LINH	RC6	31	1	6		83	KH-THAC	Vietnamese
5	LUÔNG ANH VŨ	RC6	39	1	10		72	CODIEN	Vietnamese
6	NGUYỄN CÔNG PHU	RC6	42	1	8		78	CODIEN	Vietnamese
7	TRẦN ĐOÀN ĐOÀN	RC6	43-44	2	19		60	XAYLAP	Vietnamese
8	TRẦN PHI BANG	RC6	32	1	10		63	XAYLAP	Vietnamese
9	LÊ QUANG HUNG	RC6	30	1	12		71	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐÌNH THẮNG	RC6	50-51	2	16		75	XAYLAP	Vietnamese
11	TRẦN VĂN DŨNG	RC6	28-29	2	20		76	XAYLAP	Vietnamese
12	LÊ NGỌC HAI	RC6	35-36	2	18		63	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN SỸ ANH TU	RC6	40	1	10	40	65	XAYLAP	Vietnamese
14	KIỀU MINH QUYẾT	RC6	34	1	5		65	PSV	Vietnamese
15	EDUARD YANDYAN	VSP02	32-33	2	20		85	KH-THAC	Russian
16	VLADISLAV GURIN	VSP02	31	1	7		102	KH-THAC	Russian
17	NGUYỄN THẾ VINH	VSP02	27	1	2		81	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM NGỌC THẠCH	VSP02	35	1	11		58	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN MINH TUẤN THỊNH	VSP02	26	1	7		89	KH-THAC	Vietnamese
20	SERGIENKO SERGEY	VSP02	34	1	6		81	KH-THAC	Russian
21	NGUYỄN CÔNG LAM	VSP02	28-30	3	20		71	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN TRỌNG TÂN	VSP02	36	1	7		86	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

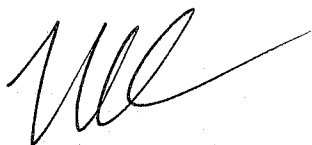
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC6	14	19	164	985	90	11		
2	VSP02	8	11	80	653	0	11		
TOTAL		22	30	244	1.638	90	22		
WEIGHT KG				244	1.638	90			

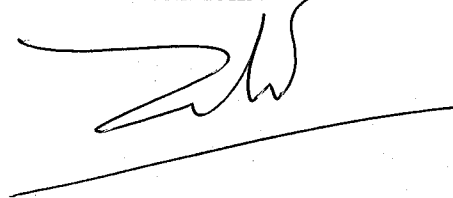
GRAND TOAL: 1.972 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN





Ko phải đủ M PC

FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/10/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: RP3 - GTC1 - P9	CREW: Dương - TUYẾN - Huy	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG THANH HOA	RP3	95-96	2	8		60	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN THANH TRUNG	RP3	04	1	8		74	KH-THAC	Vietnamese
3	BUI ANH SON	RP3	69	1	3		72	KH-THAC	Vietnamese
4	BUI VAN THANH	RP3	76	1	3		55	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAM QUANG TRUNG	RP3				12	68	KH-THAC	Vietnamese
6	VO TAN CHAU	RP3	97	1	7		78	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN VAN CONG	RP3	72	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
8	PHAM MINH TOAN	RP3	70-71	2	10		60	YTE	Vietnamese
9	PHAM VAN ANH	RP3	01	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
10	TRUONG VAN THUONG	RP3	91	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
11	LUONG QUANG THUONG	RP3	75	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
12	HOANG VAN HOA	RP3	73	1	3		74	KH-THAC	Vietnamese
13	LUONG VAN PHO	RP3	68,05	2	14		70	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN PHUOC LOC	RP3	03	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAM XUAN HOANG	RP3	93	1	10		83	KH-THAC	Vietnamese
16	HOANG XUAN HUNG	RP3					68	KH-THAC	Vietnamese
17	VU THANG	RP3	92	1	10		90	KH-THAC	Vietnamese
18	HOANG VAN HIEN	RP3	98	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN TU HAI	RP3	02	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN DOAN THANH	RP3	74	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
21	LE DUC HUY	RP3	76	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
22	VU THANH LONG	RP3	77	1	5		90	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

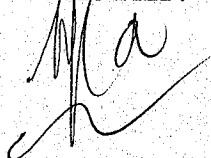
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	22	23	120	1.536	12	20		CHUYEN 02 PAX TU GTC1-P9
2	GTC1	0	0	0	0	0	0 + 2		
3	P9	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		22	23	120	1.536	12	20		
WEIGHT KG				120	1.536	12			

GRAND TOAL: 1.668 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/10/2022	TO: RC4 - RCDM - RC3	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: XHOÀN - Nam - Toan	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	MAI VĂN TUÔNG	RC4	22	1	7	20	66	PSV	Vietnamese
2	NGUYỄN TRỌNG MINH	RC4	17	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
3	HOANG VĂN TUNG	RC4	23	1	10		74	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐẶNG MINH DỪNG	RC4					75	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ HẢI ANH	RC4	20-21	2	15		71	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐẶNG KHÔI NGUYỄN	RC4	18-19	2	24		69	KH-THAC	Vietnamese
7	PHÙNG ĐẠI DƯƠNG	RC4	24-25	2	17		80	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN HUY HOANG	RC4	26-28	3	14		71	ANTOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN ĐỨC ANH	RC4	29-30	2	24		84	ANTOAN	Vietnamese
10	TSOPANOV A.	RCDM	87	1	10		98	KH-THAC	Russian
11	NGUYỄN DUY HÙNG	RCDM	689-690	2	15		71	KH-THAC	Vietnamese
12	HOANG TỊ	RCDM	98	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐINH VĂN CÔNG	RCDM	99	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN KIỂM BÁC	RCDM	91-93	3	19		70	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN THANH TAM	RCDM				41	73	KH-THAC	Vietnamese
16	CAO TUẤN VŨ	RCDM	88-89	2	22		59	XAYLAP	Vietnamese
17	BUI TRỌNG NHÂN	RCDM	90	1	11		65	XAYLAP	Vietnamese
18	PHẠM VĂN HOÀN	RCDM	96-97	2	23		79	XAYLAP	Vietnamese
19	BUI NGỌC HOÀNG	RCDM	94-95	2	17		61	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYỄN VIỆT TÂN	RCDM	686-688	3	20		68	XAYLAP	Vietnamese
21	VŨ QUỐC VƯƠNG	RC3	900	1	7	20	77	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC4	9	14	118	655	20	9+	2	CHUYEN 1 PAX RC4-RC3
2	RCDM	11	18	147	791	41	10		
3	RC3	1	1	7	77	20	3		
TOTAL		21	33	272	1.523	81	22		
WEIGHT KG				272	1.523	81			

GRAND TOAL: 1.876 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/10/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:30
FLIGHT: 4	TO: CTC1 - RCDM - RP1	CREW: Linh - CHIẾN - N.Nam	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	MOHAMED FAIZAL BIN ARABJOHN	CTC1	79-80	2	20	70	83	BAKERHU	Malaysian
2	KAMPOL SUPPAKHUN	CTC1	77-78	2	18		70	BAKERHU	Thailand
3	TRẦN HỮU NAM	CTC1	74-76	3	19		70	GETRACO	Vietnamese
4	NGUYỄN HỒNG TỊNH	RCDM				25	79	XAYLAP	Vietnamese
5	LÊ ANH TUẤN	RCDM	40-41	2	20	70	80	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN CÔNG TUYẾN	RCDM	38-39	2	20		73	XAYLAP	Vietnamese
7	PHẠM VĂN HUÂN	RCDM	36	1	7		70	PSV	Vietnamese
8	TRẦN VĂN MINH	RCDM	37	1	7		83	PSV	Vietnamese
9	ĐOÀN VĂN DƯ	RP1	34	1	10		67	PSV	Vietnamese
10	VŨ XUÂN TIỀN	RP1	29	1	8		70	PSV	Vietnamese
11	TRẦN HIỆP	RP1	28	1	7		73	PSV	Vietnamese
12	ĐOÀN THANH TRƯỞNG	RP1	27	1	5		50	PSV	Vietnamese
13	KOROQLUEV RAMIL	RP1	31	1	6		75	KH-THAC	Russian
14	TRẦN QUANG TÙNG	RP1					76	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VIỆT THANH	RP1					75	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN TRƯỞNG GIANG	RP1	33	1	7		91	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ MẠNH HÙNG	RP1	32	1	3		82	KH-THAC	Vietnamese
18	TÀO QUANG NGÂN	RP1	30	1	9		61	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN MINH HIẾU	RP1					60	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

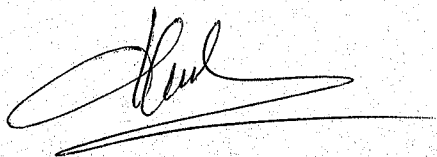
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTC1	3	7	57	223	70	4	+2	CHUYEN 2 PAX CTC1-RCDM CHUYEN 1 PAX RCDM-RP1
2	RCDM	5	6	54	385	95	4	+1	
3	RP1	11	8	55	780	0	14		
TOTAL		19	21	166	1.388	165	22		
WEIGHT KG				166	1.388	165			

GRAND TOAL: 1.719 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/10/2022	TO: BK10 - P2 - VSP02	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:35
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: Dương - TUYỀN - Huy	ETA: 11:15
CAM-2			

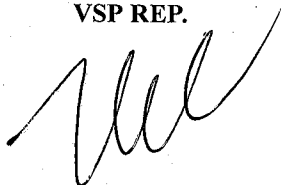
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG VIỆT THÀNH	VSP02	54	1	10		66	KH-THAC	Vietnamese
2	NGÔ ĐỨC TRI	VSP02	50	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN GIA LONG	VSP02	57	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN LÊ MINH TUẤN	VSP02	48	1	12		98	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐO VĂN PHÚ	VSP02	56	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN THẾ CƯỜNG	VSP02	37	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN MINH DÂN	VSP02	45	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN QUỐC CHIẾN	VSP02	51	1	10		78	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN XUÂN QUANG	VSP02	49	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM HỮU ĐẠT	VSP02	53	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
11	HỒ BÌNH TRỌNG	VSP02	41-42	2	15		70	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐINH TRƯỞNG PHI	VSP02	55	1	12		73	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN TRỌNG CƯỜNG	VSP02	43-44	2	12		65	KH-THAC	Vietnamese
14	NGÔ ĐỨC CHU	VSP02	52	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM TRỌNG TUẤN	VSP02	39	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐẶNG NHẬT MINH	VSP02	38	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
17	BUI VĂN HUY	VSP02	40	1	13		71	ANTOAN	Vietnamese
18	HOANG NGỌC ĐÔNG	VSP02	46-47	2	12		77	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK10	0	0	0	0	0	2	1	CHUYỂN 1 PAX BK10-P2
2	P2	0	0	0	0	102	0		
3	VSP02	18	21	157	1.299	10	20		
TOTAL		18	21	157	1.299	112	22		
WEIGHT KG				157	1.299	112			

GRAND TOAL: 1.568 KGS

VSP REP.



VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/10/2022	TO: RP1 - CTK3 - CNV	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:40
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: XHOÀN - Nam - Toan	ETA: 11:20
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN TÂM	RP1	20	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
2	VŨ ĐÌNH HOÀN	RP1	24-25	2	13		80	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN BÁC HÀ	RP1	07	1	8		66	KH-THAC	Vietnamese
4	HOANG THE ANH	RP1	21-22	2	6		70	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN BA QUY	RP1	08	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
6	PHẠM VĂN THUY	RP1	15-16	2	10		62	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN VĂN CỤC	RP1	23	1	10		81	KH-THAC	Vietnamese
8	NG PHI KHAI HOÀN	RP1	26	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ BA TUÂN	RP1	18	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
10	HOANG ĐÌNH BA	RP1	19	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐÌNH VĂN MẠNH	RP1	200	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAN CÔNG TOÀN	RP1	96	1	8		90	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN ANH TUÂN	RP1	06	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ ĐÌNH THẮNG	RP1	12	1	14		71	KH-THAC	Vietnamese
15	HOANG VĂN SƯU	RP1	17	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐỖ VIỆT LONG	RP1	13	1	8		60	CODIEN	Vietnamese
17	CAO XUÂN DŨNG	RP1	14	1	10	35	73	CODIEN	Vietnamese
18	NGUYỄN ANH KIẾT	RP1	97	1	16		73	XAYLAP	Vietnamese
19	ĐÀO QUỐC UY	RP1	98-99	2	11		86	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP1	19	23	160	1.372	35	17		
2	CTK3	0	0	0	0	20	3		
3	CNV	0	0	0	0	3	2		
TOTAL		19	23	160	1.372	58	22		
WEIGHT KG				160	1.372	58			

GRAND TOAL: 1.590 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/10/2022	TO: P1 - RP1 - RC5	AIRCRAFT: 426	ETD: 12:00
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: TTrung - ĐNam - THỤ -	ETA: 13:40
TRANG-3		Thành	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TUÂN ANH	P1	11	1	13		66	DVL	Vietnamese
2	VŨ TRƯỜNG GIANG	P1	10	1	13		70	DVL	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN TIẾP	P1	07-08	2	10	18	70	DVL	Vietnamese
4	ĐOÀN PHÚC HOÀNG	P1	05-06	2	18		63	DVL	Vietnamese
5	ĐOÀN MINH HUƠNG	P1	03-04	2	15		60	DVL	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN LỢI	P1	01-02	2	19		66	DVL	Vietnamese
7	KURPANOV V.A	RC5	74	1	6		72	KH-THAC	Russian
8	LÊ THANH LIÊM	RC5	75	1	9		75	KH-THAC	Vietnamese
9	TRÌNH VĂN TIẾN	RC5	87	1	10		85	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM HOÀNG TÙNG	RC5	79	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN TRỌNG HIẾU	RC5	73	1	9		58	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐINH CHIẾN THẮNG	RC5	86	1	12		74	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN KHÁC THIỆP	RC5	77-78	2	15		56	XAYLAP	Vietnamese
14	LÀ KHẮC HẠO	RC5	82-83	2	13		51	XAYLAP	Vietnamese
15	BUI ĐÌNH THỌ	RC5	76-77	2	19		69	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN HẢI BĂNG	RC5	80-81	2	18		58	XAYLAP	Vietnamese
17	VŨ ĐÌNH HÙNG	RC5	84	1	5	22	59	XAYLAP	Vietnamese
18	PHẠM NGỌC NINH	RC5	88	1	5	50	75	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	6	10	88	395	18	0		
2	RP1	0	0	0	0	0	9		
3	RC5	12	16	131	802	72	13		
TOTAL		18	26	219	1.197	90	22		
WEIGHT KG				219	1.197	90			

GRAND TOAL: 1.506 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/10/2022	TO: BK9 - VSP02 - RP3	AIRCRAFT: 427	ETD: 12:05
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: Hạnh - MTHAO - QTrưởng	ETA: 13:45
NAU-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN TRỌNG HÙNG	BK9	68-69	2	15		61	XAYLAP	Vietnamese
2	TRẦN VĂN NGỰ	BK9	57	1	9		65	XAYLAP	Vietnamese
3	ĐẠO NGUYỄN DU MẠC	BK9	66	1	13	15	65	XAYLAP	Vietnamese
4	LÊ XUÂN TÙNG	BK9	64-65	2	16		78	XAYLAP	Vietnamese
5	BUI QUANG ANH	BK9	60-61	2	20		64	XAYLAP	Vietnamese
6	TRẦN VĂN VINH	BK9	58-59	2	19		74	XAYLAP	Vietnamese
7	HÌNH NGỌC GIANG	BK9	55-56	2	22		70	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN PHÚC SANG	BK9	62-63	2	14		62	XAYLAP	Vietnamese
9	LÊ ĐỨC OANH	RP3					69	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAN THANH CÔNG	RP3	80	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM THỊ PHONG	RP3	78	1	4		59	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM VĂN ĐÔNG	RP3	67	1	6		73	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐỖ DUY TIỀN	RP3	75	1	8		78	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN TRỌNG HAI	RP3					87	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN VIỆT HÙNG	RP3	79	1	5		57	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN CÔNG QUYNH	RP3	85-86	2	18		68	XAYLAP	Vietnamese
17	TRẦN BA QUY	RP3	87-88	2	19		69	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYỄN ĐÌNH QUAN	RP3	83-84	2	15		64	XAYLAP	Vietnamese
19	ĐẠO QUỐC OAI	RP3	89	1	13	17	84	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYỄN DUY PHƯƠNG	RP3	81-82	2	19		62	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

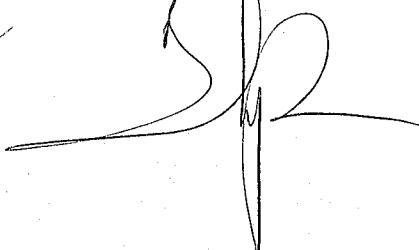
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK9	8	14	128	539	15	7		
2	VSP02	0	0	0	0	24	2		
3	RP3	12	14	111	835	17	13		
TOTAL		20	28	239	1.374	56	22		
WEIGHT KG				239	1.374	56			

GRAND TOAL: 1.669 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐBT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 29/10/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CLO+RP2+PVD1	7:25	14+0+0	0+0+0		7+5+10	0+0+0	
2		TD1+TD5+CLO	9:25	13+0+0	0+0+0		18+1+3	0+0+0	chuyen 1 tđ1-clo

TTDBSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/10/2022	TO: CLO - RP2 - PVD1	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: TTrung - VLinH - DTùng	ETA: 09:10

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN TIEN SINH	CLO	42	1	6	30	65	KHOAN	Vietnamese
2	ĐOAN MINH TRUNG	CLO	48	1	12		77	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN VAN LỘC	CLO	53	1	10		71	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN CONG TAM	CLO	57	1	3		69	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN CHIEN THANG	CLO	51-52	2	5		70	KHOAN	Vietnamese
6	VU MINH TUNG	CLO	49	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
7	PHAM VAN KHOAN	CLO	46-47	2	12		57	KHOAN	Vietnamese
8	ĐO THANH LIEM	CLO	43	1	8		60	KHOAN	Vietnamese
9	PHAM VAN TAM	CLO	39	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
10	ĐO BA NAM	CLO	44	1	5		82	ANTOAN	Vietnamese
11	NGUYEN TRUNG THANH	CLO	45	1	10		71	ANTOAN	Vietnamese
12	VU VAN DUC	CLO	54-56	3	12		70	ANTOAN	Vietnamese
13	NGUYEN VAN BAO	CLO	50	1	10		65	ANTOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

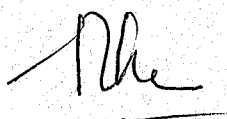
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	13	17	103	886	30	7		
2	RP2	0	0	0	0	40	5		
3	PVD1	0	0	0	0	0	10		
TOTAL		13	17	103	886	70	22		
WEIGHT KG				103	886	70			

GRAND TOAL: 1.059 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/10/2022	TO: TD1 - TD5 - CLO	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:40
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: TTrung - VLinh - DTùng	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	UVAYSOV ABDULAKHI	TD1	52	1	4		109	KHOAN	Russian
2	NGUYEN NHU BANG	TD1	50	1	4		54	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN THANH HIEU	TD1	55-56	2	10		83	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN DANH QUY	TD1					74	KHOAN	Vietnamese
5	MAI VAN HOI	TD1					76	KHOAN	Vietnamese
6	HOANG VAN DUY	TD1	53	1	4		66	KHOAN	Vietnamese
7	LE VAN HOAN	TD1	54	1	6	35	79	KHOAN	Vietnamese
8	VU DUC TOAN	TD1	49	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
9	PHAM MINH THANG	TD1	51	1	5		79	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN TRUONG DUONG	TD1	44	1	5		91	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN TRUNG DUC	TD1	48	1	4		74	KHOAN	Vietnamese
12	LE VAN NGOC	TD1	47	1	5		77	PSV	Vietnamese
13	VU MINH TU	CLO	38	1	4		72	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	12	11	52	944	35	18	1	CHUYEN I PAX TD1-CLO
2	TD5	0	0	0	0	0	1		
3	CLO	1	1	4	72	0	3		
TOTAL		13	12	56	1.016	35	22		
WEIGHT KG				56	1.016	35			

GRAND TOAL: 1.107 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 30/10/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2+BK20+CTK3	7:25	20+0+0	0+0+0		18+0+4	0+0+0	chuyen 4 bk20- ctk3
2		P9+BK15+P7	7:25	0+0+15	0+0+0		6+0+15	0+0+0	chuyen 2 p9- bk15
3		BK9+TD2+CTC1	9:25	1+13+2	0+0+0		0+12+8	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ 1 người ctk3 về đi bk9, 5 người Rp2 về qua TD2



FLIGHT MANIFEST

DATE: 30/10/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: TD2 - BK20 - CTK3	CREW: Linh - MTHAO - PTUÂN	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DOROSHENKO MAXIM	TD2	37	1	7		95	KHOAN	Russian
2	GROMOV SERGEY	TD2	22	1	12		85	KHOAN	Russian
3	NGUYEN VAN HAI	TD2	32	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
4	TRAN TRONG ANH	TD2	26	1	7		74	KHOAN	Vietnamese
5	BUI HUU HONG	TD2					85	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN ANH TUAN	TD2					66	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN THANH BINH	TD2	30	1	6		78	KHOAN	Vietnamese
8	BUI TRUNG THO	TD2					70	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN THANH TUNG	TD2	29	1	5		56	KHOAN	Vietnamese
10	TRAN GIA THAO	TD2	24-25	2	12		64	KHOAN	Vietnamese
11	PHAM DINH THUYET	TD2	35	1	2		65	KHOAN	Vietnamese
12	PHAM SY NGOC MINH	TD2	36	1	2		70	KHOAN	Vietnamese
13	QUACH VAN TOI	TD2	38	1	4		77	KHOAN	Vietnamese
14	TRAN DAI DUONG	TD2	18	1	6		76	KHOAN	Vietnamese
15	LE QUANG DAO	TD2	33-34	2	19		80	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN DUC THINH	TD2	17	1	10		79	KHOAN	Vietnamese
17	VANEEV DMITRIY	TD2	23	1	13		98	KHOAN	Russian
18	NGUYEN HUU TAI	TD2	31	1	4		77	KHOAN	Vietnamese
19	HA KHUONG DUY	TD2	27-28	2	15		63	KHOAN	Vietnamese
20	VU HUU KE	TD2	19-21	3	17		82	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	20	22	146	1.500	0	18		CHUYEN 4 PAX TU BK20-SANG CTK3
2	BK20	0	0	0	0	0	0		
3	CTK3	0	0	0	0	20	4		
TOTAL		20	22	146	1.500	20	22		
WEIGHT KG				146	1.500	20			

GRAND TOAL: 1.666 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/10/2022	TO: P9 - BK15 - P7	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: ATUÁN - Dương - MQUÂN	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN QUY	P7	31	1	8	25	66	KHOAN	Vietnamese
2	TRẦN QUỐC TUẤN	P7	18	1	10		64	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN HUY HUNG	P7	23	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
4	BUI NGOC LAM	P7	21-22	2	10		75	KHOAN	Vietnamese
5	VU VAN DOANH	P7					71	KHOAN	Vietnamese
6	VÔ VĂN HUNG	P7	24	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN ĐAM	P7	20	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN LÊ KIẾN	P7	26-27	2	20		79	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN QUANG HAO	P7	32-33	2	10		87	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN CHÂN	P7	28	1	3		51	KHOAN	Vietnamese
11	PHAN TUẤN LONG	P7	29	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN XUÂN QUANG	P7	25	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN HAI LAM	P7	30	1	10		66	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ XUÂN TUYẾN	P7					64	KHOAN	Vietnamese
15	PHẠM XUÂN HUY	P7	19	1	5		65	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P9	0	0	0	0	0	6	+2	CHUYEN 02 PAX P9 - BK15
2	BK15	0	0	0	0	0	0		
3	P7	15	16	100	1.048	0 + 25	15		
TOTAL		15	16	100	1.048	0 + 25	21		
WEIGHT KG				100	1.048	0 + 25			

GRAND TOAL: 1.148 KGS + 25

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 30/10/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:40
FLIGHT: NO 3	TO: BK9 - TD2 - CTC1	CREW: Linh - MTHAO - PTUÂN	ETA: 11:20
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LUU THE ANH**	BK9	72	1	8	40	65	KH-THAC	Vietnamese
2	PHAM HOANG HUNG	TD2	40-41	2	12	48	84	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN VAN TIEN	TD2	47	1	8		75	CODIEN	Vietnamese
4	HOANG MINH SON	TD2	39	1	12		75	ANTOAN	Vietnamese
5	CHU DINH THANH	TD2	50-51	2	19		52	DVL	Vietnamese
6	MESHKOV M. Y.	TD2	52	1	15		78	DVL	Russian
7	NGUYEN VO DINH DUY	TD2				30	76	DVL	Vietnamese
8	PHAN VINH TRUONG	TD2	46	1	10		70	DVL	Vietnamese
9	NGUYEN HOANG	TD2	45	1	12		79	DVL	Vietnamese
10	NGUYEN NGOC BAO	TD2	42,44	2	20		82	DVL	Vietnamese
11	NGUYEN HUU VIET	TD2	43	1	15		61	DVL	Vietnamese
12	PHAN THANH SON	TD2	48-49	2	15		79	T-TIN	Vietnamese
13	DOAN VAN LAN	TD2	56	1	3		70	GETRACO	Vietnamese
14	TRINH VAN KIEM	TD2	57	1	4		60	GETRACO	Vietnamese
15	NGUYEN HUE	CTC1	97	1	9	22	53	T-TIN	Vietnamese
16	NGUYEN NGOC LANG	CTC1	598-600	3	24		60	T-TIN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK9	1	1	8	65	40	0		
2	TD2	13	16	145	941	78	12		
3	CTC1	2	4	33	113	22	10		
TOTAL		16	21	186	1.119	140	22		
WEIGHT KG				186	1.119	140			

GRAND TOAL: 1.445 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN